

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày: 11-5-2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự - Vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2021/QĐST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Phước D**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp An Định, xã An B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 25, ấp An Định, xã An B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Nguyễn Phước D có mặt, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Phước D là nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/3/2019, bà Nguyễn Phước D có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 3.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, có làm biên nhận, biên nhận có bà H ký

tên và viết họ tên. Bà D có yêu cầu bà H trả lại số tiền trên nhưng đến nay bà H vẫn chưa thực hiện.

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Phước D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Phước D số tiền 3.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 21 tháng với mức lãi suất 2%/tháng, số tiền là 1.260.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 4.260.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và phiên tòa, bà Nguyễn Phước D thay đổi yêu cầu như sau: Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc 3.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó bà H cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy biên nhận vay tiền ngày 12/3/2019 âm lịch viết bằng mực bút bi màu xanh trên giấy tập học sinh có ký tên Nguyễn Thị H (bản chính).

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Nguyễn Phước D yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền vay gốc là 3.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại tổ 25, ấp An Định, xã An B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[3] Bị đơn là bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Tại phiên tòa, bà D tự nguyện không yêu cầu bà H trả 1.260.000 đồng tiền lãi. Do đó, đình chỉ một phần yêu cầu của bà D về việc yêu cầu bà H trả tiền lãi 1.260.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phước D yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền vay gốc 3.000.000 đồng. Bà D chứng minh bằng Biên nhận nợ do bà Nguyễn Thị H ký. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp có nội dung bà Nguyễn Thị H có vay 3.000.000 đồng của bà D; Bà H có ký tên và viết họ tên Nguyễn Thị H trong biên nhận nợ. Như vậy, việc bà H có vay tiền của bà D là có thật. Việc bà H không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập nhưng bà H từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, bà H cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, bà H không có ý kiến về nội dung khởi kiện của bà D và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, bà H cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ của mình.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của bà D là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền vay là 3.000.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phước D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả 1.260.000 đồng tiền lãi.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phước D. Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Phước D số tiền vay còn nợ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hà